

Bản án số: 549/2023/HS-PT
Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường
ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 473/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T cùng 02 bị cáo khác về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày: 04/4/1959 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ban Quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quê quán: xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: TDP B phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; con ông Nguyễn Xuân T1 (chết) và con bà Nguyễn Thị L (chết); vợ là Huỳnh Thị Minh H; con: có 02 người con (sinh năm 1989 và 1991); tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn T bị xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” tại Bản án số 415/2022/HS-PT ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 28/8/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. Lê Anh T2; giới tính: Nam; sinh ngày 17/7/1969 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quê quán: xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: TDP A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; con ông Lê Ngọc M (chết) và con bà Trần Thị Kim D; vợ là Lại Thị Phương D1; con: có 03 người con (lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 15/5/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Văn T3; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/02/1985 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Ban quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quê quán; xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; con ông Nguyễn Thanh B và bà Bùi Thị D2; vợ là Lê Thị Hoài N, con có 2 người con (lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 6 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 06/7/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:

+ Luật sư Võ Ngọc M1 - Văn phòng L2 đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

+ Luật sư Trương Văn B1 - Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T3: Luật sư Nguyễn Văn N1 - Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

Bào chữa cho bị cáo Lê Anh T2: Luật sư Phạm Thành T4 - Trung tâm tư vấn pháp luật, Đoàn Luật sư tỉnh Q. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Ban Quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ; địa chỉ: Đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Thanh S - Phó Giám đốc. Vắng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Tổng Công ty X, địa chỉ: K+500, Đại Lộ T, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Sỹ D3 – Phó Trưởng phòng Chính trị, tổ chức hành chính. Vắng.

2. Tổng Công ty H3; địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P – Trưởng Phòng Quân sự - Cơ sở Tổng Công ty hợp tác kinh tế. Vắng.

3. Chi nhánh M3 thuộc tổng Công ty X; Địa chỉ: Đường A tháng F, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Sỹ D3 – Phó Trưởng phòng Chính trị, tổ chức hành chính. Văng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Phan Văn T5; sinh năm 1973; địa chỉ: Chi nhánh M3 thuộc tổng Công ty X; địa chỉ: Đường A tháng F, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Văng.

5. Ông Nguyễn Quang V; sinh năm 1975; địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Văng.

6. Ông Doãn Thanh H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường A tháng F, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Văng.

7. Ông Võ Đình G, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm B, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Văng.

8. Ông Lê Đức M2, sinh năm 1976; địa chỉ: T M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Văng.

- *Giám định viên:* Ông Nguyễn Phước K - Giám định viên tư pháp xây dựng Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình. Văng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Ban Quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ (sau đây gọi là Ban Quản lý dự án) được UBND tỉnh Q giao làm đại diện chủ đầu tư, trực tiếp quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các gói thầu thuộc nguồn vốn đối ứng, vốn vay của Ngân hàng T7 và Ngân hàng P1, cụ thể: Gói thầu DH-3.1 - Rà phá bom mìn, vật liệu nổ Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đ và Gói thầu DH/NC1 - Rà phá bom mìn Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đ.

Để thực hiện 02 gói thầu nói trên, ngày 01/11/2018 Nguyễn Văn T - Giám đốc Ban Q đã ký các Quyết định số 65, 66/QĐ-QLDA về việc thành lập Tổ Quản lý gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 do ông Lê Anh T2 - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án làm Tổ trưởng, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn L1, cán bộ Phòng K2 làm Tổ viên; Quyết định số 77, 78/QĐ-QLDA, ngày 03/12/2018 về việc thành lập Tổ chuyên gia xét thầu và Quyết định số 86, 87/QĐ-QLDA, ngày 04/12/2018 về việc thành lập Tổ Thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1.

Ngày 21/11/2018, Tổng Công ty X - Bộ Q1 có Công văn số 1563 và 1564/TCT-DA gửi Ban Quản lý dự án về việc xin thi công rà phá bom mìn vật nổ Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đ và Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đ.

Ngày 23/11/2018, Ban Quản lý dự án có Công văn số 404 và 405/CV-QLDA gửi Cục T8 - Bộ Q1 về việc đề nghị giao nhiệm vụ cho Tổng Công ty H3

khảo sát, lập phương án kỹ thuật, dự toán và giám sát kỹ thuật thi công; Tổng Công ty X rà phá bom mìn, vật nổ gói thầu DH-3.1 và DH/NC1.

Ngày 01/12/2018, Bộ Q1 có Quyết định số 5336 và 5337/QĐ-BQP về việc giao cho Tổng Công ty X thực hiện công tác rà phá bom mìn, vật nổ; giao việc khảo sát, lập phương án kỹ thuật, dự toán và giám sát thi công cho Tổng Công ty H3 đối với hai dự án.

Ngày 04/12/2018, Tổng Công ty X có Quyết định số 1615 và 1616/QĐ-TCT về việc giao nhiệm vụ tổ chức thi công dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ dự án DH-3.1 và DH/NC1 cho Chi nhánh M3 thuộc Tổng Công ty X (sau đây gọi là Chi nhánh M3).

Ngày 04/12/2018, sau khi Tổ chuyên gia xét thầu có đề nghị phê duyệt kết quả chỉ định thầu thực hiện điều tra, khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán và tiến hành thương thảo hợp đồng, Nguyễn Văn T đã ký Hợp đồng khảo sát, lập phương án thi công dự toán rà phá bom mìn, vật nổ với Tổng Công ty H3, đại diện là Nguyễn Quang V - Giám đốc Xí nghiệp rà phá bom mìn thuộc Tổng Công ty H3 (theo Quyết định ủy quyền số 2033/QĐ-HTKT ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty H3), thời gian thực hiện 10 ngày (gói thầu DH-3.1 trị giá 277.575.000 đồng; gói thầu DH/NC1 trị giá 186.325.000 đồng).

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng khảo sát, lập phương án thi công dự toán rà phá bom mìn, vật nổ, Tổng Công ty H3 đã không tổ chức thực hiện công tác điều tra, khảo sát trên hiện trường, mà các hồ sơ phương án kỹ thuật thi công và dự toán của hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 đều do Chi nhánh Miền Trung lập không và đưa cho Nguyễn Quang V - Giám đốc Xí nghiệp rà phá bom mìn và Võ Đình G - Trợ lý kế hoạch Xí nghiệp rà phá bom mìn ký xác nhận đề hợp thức hồ sơ phương án kỹ thuật thi công và dự toán. Về phía Ban Quản lý dự án, bị can Nguyễn Văn T3 là người đã ký Biên bản bàn giao mặt bằng, xác nhận nhật ký khảo sát của cả hai gói thầu và Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát rà phá bom mìn vật nổ đối với gói thầu DH-3.1; bị can Nguyễn Văn L1 đã ký xác nhận Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát rà phá bom mìn vật nổ đối với gói thầu DH/NC1 và bị can Lê Anh T2 đã ký xác nhận Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát rà phá bom mìn vật nổ đối với hai gói thầu.

Ngày 05/12/2018, Nguyễn Văn T ký Hợp đồng nguyên tắc về việc thi công 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 với Tổng Công ty X, trong đó có nội dung cho phép Tổng Công ty X được thực hiện thi công rà phá bom mìn. Cùng ngày, Tổ Quản lý gói thầu gồm Lê Anh T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn L1 đã ký Biên bản bàn giao mặt bằng để rà phá bom mìn cho đơn vị thi công là Chi nhánh M3 thuộc Tổng Công ty X và đơn vị giám sát là Tổng Công ty H3 (mặc dù tại thời điểm này chưa ký hợp đồng giám sát). Từ ngày 06/12/2018 đến ngày 17/12/2018, Chi nhánh M3 đã tiến hành thi công 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 khi chưa có phương án kỹ thuật thi công và dự toán được Bộ Q1 phê duyệt theo quy định.

Ngày 07/12/2018, Nguyễn Văn T ký Hợp đồng giám sát thi công 02 gói thầu trên với Tổng Công ty H3, trong đó gói thầu DH-3.1 trị giá 111.030.000 đồng; gói thầu DH/NC1 trị giá 74.792.000 đồng.

Sau khi ký xác nhận hồ sơ khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán do Chi nhánh Miền Trung lập không, Tổng Công ty H3 đã đưa lại hồ sơ cho Chi nhánh M3 mang ra Bộ Tư lệnh Công binh và Viện Kinh tế xây dựng thuộc Bộ X1 để xin thẩm tra, thẩm định. Ngày 07/12/2018, V1 - Bộ X1 ký Văn bản số 2615/VKT-ĐTh và 2616/VKT-ĐTh về thẩm tra dự toán khoan tạo lỗ phục vụ thi công rà phá bom mìn, vật nổ hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1. Ngày 17/12/2018, Bộ trình Bộ Q1 phê duyệt kết quả thẩm định phương án thi công dự toán rà phá bom mìn, vật nổ của hai gói thầu.

Ngày 18/12/2018, Bộ Q1 có Quyết định số 5564/QĐ-BQP và Quyết định số 5566/QĐ-BQP về việc phê duyệt phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ đối với hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1. Tổng giá trị dự toán sau thẩm định của gói thầu DH/NC1 là 5.832.724.000 đồng (trong đó giá trị rà phá bom mìn, vật nổ là 3.059.623.000 đồng, khoan tạo lỗ là 2.773.101.000 đồng) và gói thầu DH-3.1 là 8.812.909.000 đồng (trong đó giá trị rà phá bom mìn, vật nổ là 3.643.745.000 đồng, khoan tạo lỗ là 5.169.164.000 đồng).

Ngày 21/12/2018, Nguyễn Văn T ký hợp đồng thi công rà phá bom mìn, vật nổ 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 với Tổng Công ty X (gói thầu DH-3.1 trị giá 8.585.008.000 đồng; gói thầu DH/NC1 trị giá 5.641.988.000 đồng), nhưng trong hợp đồng lại cho phép đơn vị thi công thực hiện thi công rà phá bom mìn từ ngày 05/12/2018. Sau khi ký hợp đồng, Chi nhánh M3 thuộc Tổng Công ty X tiếp tục thi công cho đến ngày 29/12/2018. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Q1 thì Chi nhánh M3 đã tổ chức thi công cả hai gói thầu từ ngày 26/11/2018 đến ngày 26/01/2019.

Để thực hiện việc thi công hạng mục khoan tạo lỗ của 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1, Phan Văn T5 – Giám đốc Chi nhánh M3 thuộc Tổng Công ty X đã thuê ông Phạm Văn Q, sinh năm 1957, trú tại phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An thi công khoan tạo lỗ. Phạm Văn Q đồng ý và thực hiện khoan tạo lỗ theo chỉ dẫn của cán bộ Chi nhánh M3; lực lượng thi công của ông Phạm Văn Q khoảng 20 đến 30 nhân công, có 01 bộ khoan máy và 02 bộ khoan tay, tổ chức thi công từ ngày 07/10/2018 đến ngày 23/01/2019. Theo hồ sơ phương án kỹ thuật thi công xác định tổng cộng hai gói thầu có 3.031 lỗ khoan x 5m/lỗ = 15.155m khoan, kích thước lỗ khoan và ống nhựa giữ vách là D110 x 1,8mm, nhưng thực tế ông Phạm Văn Q thi công lỗ khoan kích thước nhỏ hơn và dùng ống nhựa giữ vách là D60 x 02mm. Chi nhánh M3 thống nhất trả cho ông Phạm Văn Q với giá 150.000 đồng/m khoan; kết thúc công việc, Quyền được thanh toán tổng cộng 650.000.000 đồng, tương đương với số lượng mét khoan là 4.333,3m.

Trong quá trình thi công hai gói thầu, Tổng Công ty H3 không thực hiện các hoạt động giám sát thi công trên hiện trường. Đầu tháng 01/2019, Chi nhánh M3 mang hồ sơ thi công hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 đến Xí nghiệp rà phá bom mìn để ký hợp thức phần giám sát. Nguyễn Quang V - Giám đốc Xí nghiệp

rà phá bom mìn đã ký xác nhận và chỉ đạo Võ Đình G - Trợ lý kế hoạch, Nguyễn Minh T6 và Đặng Ngọc H2 - Đội trưởng thuộc Xí nghiệp rà phá bom mìn cùng ký xác nhận hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 với vai trò cán bộ giám sát.

Theo yêu cầu giải ngân nguồn vốn năm 2018 của Ban Q trước ngày 31/12/2018, nên Chi nhánh M3 đã lập không hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán vào ngày 30/12/2018. Hồ sơ thanh toán hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 thể hiện: vào ngày 30/12/2018, Chi nhánh M3, Tổng Công ty H3 và Ban Quản lý dự án (đại diện là Tổ Quản lý gói thầu gồm Lê Anh T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn L1) đã ký các Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán và Biên bản bàn giao mặt bằng đã được rà phá bom mìn, vật nổ. Nguyễn Văn T và Lê Đức M2 - Trưởng phòng Tài chính Ban Quản lý dự án đã ký Biên bản nghiệm thu thanh toán đối với 02 gói thầu trên. Nhưng thực tế việc nghiệm thu không được thực hiện trên hiện trường thi công theo quy định và không đúng thời gian ghi trên các biên bản, mà do Chi nhánh Miền Trung lập không hồ sơ rồi mang ra Tổng Công ty H3 ký hợp thức phần giám sát và đến đầu tháng 01/2019 các thành viên của Ban Quản lý dự án mới ký vì ngày 30/12/2018 cán bộ Ban Quản lý dự án đang đi du lịch ở nước ngoài.

Tổng số tiền Ban Quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ đã thanh toán cho Tổng Công ty X đối với hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 là: 11.981.734.390 đồng, trong đó hạng mục K1 tạo lỗ là: 7.939.939.130 đồng, cụ thể:

- Ngày 16/01/2019, Lê Anh T2 ký Tờ trình số 05/TTr-BQLDA đề nghị Ban Quản lý dự án thanh toán gói thầu DH/NC1 số tiền 5.077.789.133 đồng, số tiền bảo hành là 564.198.792 (có Nguyễn Văn T3 ký nháy xác nhận). Ngày 01/4/2019, Nguyễn Văn T ký Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Q thanh toán gói thầu DH/NC1 cho Tổng Công ty X - Bộ Q1 số tiền: 5.077.789.133 đồng (còn số tiền 564.198.792 đồng giữ lại bảo hành).

- Ngày 21/01/2019, Lê Anh T2 ký Tờ trình số 07/TTr-BQLDA đề nghị Ban Quản lý dự án thanh toán gói thầu DH-3.1 số tiền 7.726.507.058 đồng, số tiền bảo hành là 858.500.784 đồng (có Nguyễn Văn L1 ký nháy xác nhận). Ngày 25/01/2019, do nguồn vốn năm 2018 không đủ nên Nguyễn Văn T ký Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Q thanh toán Hợp đồng DH-3.1 cho Tổng công ty X - Bộ Q1 số tiền 6.903.945.257 đồng, số tiền chưa thanh toán lớn hơn 10% bảo hành.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn L1 đã vi phạm các quy định về xây dựng trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu thanh toán đối với hạng mục khoan tạo lỗ như: Cho phép đơn vị nhà thầu tổ chức thi công khi mới ký hợp đồng nguyên tắc và chưa ký hợp đồng chính thức; Cho phép đơn vị thi công rà phá bom mìn trên hiện trường khi chưa có phương án kỹ thuật thi công được cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt, thi công khi chưa ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng giám sát thi công theo quy định; Nghiệm thu, thanh toán đối với khối lượng thực hiện khi không có phương án thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, không thực hiện hoạt động nghiệm thu trên hiện trường thi công và biết rõ tại thời điểm ký Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành (ngày 30/12/2018) các gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 vẫn chưa thi công xong, dẫn đến thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **7.939.939.130** đồng

Để có cơ sở xác định khối lượng thi công thực tế của Chi nhánh M3 đối với hạng mục khoan tạo lỗ của 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1. Ngày 01/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã có Quyết định trưng cầu giám định đối với ông Nguyễn Phước K, là Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực xây dựng (được công bố tại Quyết định số 4215/QĐ-UBND, ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Q về việc công bố danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Q), giám định hồ sơ gói thầu và hiện trường rà phá bom mìn để xác định số lượng lỗ khoan phục vụ rà phá bom mìn của hai gói thầu DH-3.1 và DH/NC1.

Ngày 29/11/2019, Giám định viên tư pháp xây dựng theo vụ việc đã có Kết luận giám định số 29/KLGD-KHĐT, kết luận:

“- Chủ đầu tư, đơn vị Giám sát, đơn vị thi công chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai hai gói thầu DH/NC1 và DH-3.1. Công tác lựa chọn nhà thầu thi công có nhiều sai sót. Việc triển khai thi công và nghiệm thu giai đoạn 1 khi chưa có phương án kỹ thuật thi công đã được duyệt. Công tác quản lý chất lượng của Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát còn sơ sài. Không có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có liên quan trong quá trình thi công gói thầu. Công tác hoàn công, nghiệm thu không chặt chẽ, rõ ràng.

- Chất lượng xây dựng của hạng mục khoan tạo lỗ phục vụ việc dò tìm tín hiệu trên cạn đạt đến độ sâu >5m-10m của hai gói thầu không đạt yêu cầu kỹ thuật. Công việc khoan tạo lỗ thực hiện không đúng so với hồ sơ phương án kỹ thuật thi công được phê duyệt, đơn vị thi công đã dùng ống nhựa giữ vách là D60x2mm, trong khi hồ sơ yêu cầu dùng ống nhựa D110x1,8mm; số lượng lỗ khoan không đạt yêu cầu.

*- Khối lượng thực tế đơn vị thi công đã thực hiện tại gói thầu DH/NC1 là **77.987.000 đồng**.*

*- Khối lượng thực tế đơn vị thi công đã thực hiện tại gói thầu DH-3.1 là **356.545.000 đồng**, đã bao gồm 3.161.000 đồng tiền ống nhựa được tìm thấy ở hiện trường. Hạng mục khoan tạo lỗ phục vụ rà phá bom mìn thi công mố M1 và gia cố nền đất yếu từ cọc M1 (Km 0+756.55) đến cọc số 98 (Km0+912.72) và diện tích 10m x 30m từ cọc số 116 (Km1+126.32) đến cọc số MM0 (Km1+187.70) bị bồi lấp không tiến hành kiểm đếm được”.*

Đối với phần hiện trường bị bồi lấp, không tiến hành giám định được của gói thầu DH-3.1: Hiện trường tại Trụ T3, T4 cầu L là lòng sông ngập nước

khoảng 3 m, dòng chảy khá mạnh, là nơi mà người dân thường kéo lưới. Quá trình giám định không tìm thấy cọc khoan tạo lỗ tại các trụ này. Theo đơn vị thi công giải trình là có thi công và đã bị thay đổi hiện trạng do dòng chảy và người dân kéo lưới. Đơn vị giám định đã tính toán khối lượng thi công tại các vị trí này theo nguyên tắc áp dụng khối lượng tương tự như Trụ T1 mà đơn vị thi công đã thực hiện. Đối với phần diện tích gia cố nền đất yếu bằng cọc cát từ cọc M1 (KM0+756.55) đến cọc số 98 (KM0+912.72) đã bị bồi lấp, đơn vị giám định tính toán khối lượng này theo khối lượng mà đơn vị thi công xác nhận từ ngày 10/12/2018 đến ngày 16/12/2018 theo Nhật ký thi công của đội 8. Đối với diện tích 10m x 30m/49,10m x 61,38m từ cọc số 116 (Km1+126.32) đến cọc số MM0 (Km1+187.70) bị bồi lấp, đơn vị giám định tính toán trên cơ sở tỷ lệ diện tích và khối lượng đơn vị đã thi công thực hiện ngày 18/12/2018 theo nhật ký thi công của Đội 8. Kết quả tính toán như sau:

+ Khối lượng thi công Trụ T3: 134.670.000 đồng.

+ Khối lượng thi công Trụ T4: 134.670.000 đồng.

+ Khối lượng thi công Mố M1: 55.901.000 đồng.

+ Khoan tạo lỗ phục vụ rà phá bom mìn phục vụ thi công gia cố nền đất yếu từ cọc M1 (KM0+756.55) đến cọc số 98 (KM0+912.72): 1.492.206.000 đồng.

+ Khoan tạo lỗ phục vụ rà phá bom mìn phục vụ thi công gia cố nền đất yếu diện tích 10m x 30m/49,10m x 61,38m từ cọc số 116 (Km1+126.32) đến cọc số MM0 (Km1+187.70): 22.869.000 đồng.

Đối với Gói thầu DH/NC1, trong quá trình kiểm tra Trạm bơm điều hòa (Gần hồ điều hòa), Đơn vị giám định thấy có dấu hiệu khoan 28 lỗ nhưng không tìm thấy ống nhựa. Đơn vị thi công có giải trình là có khoan tạo lỗ nhưng đã rút ống sau khi rà phá xong. Đơn vị giám định tính toán khối lượng thi công hạng mục với giả định khoan 28 lỗ, chiều sâu mỗi lỗ là 5m và đơn giá không có vật liệu ống nhựa. Giá trị hạng mục này là 65.151.000 đồng.

Bản Kết luận giám định tư pháp bổ sung số 389/KLGD-KHĐT, ngày 25/02/2021 của Giám định viên tư pháp xây dựng theo vụ việc kết luận: có 07 lỗ khoan chiều sâu từ 4,63m đến 5,2m (tổng chiều dài 35,03m) nằm trong khu vực cần gia cố nền đất yếu từ cọc số 133 đến cọc số 150 (Km 1+282,93 đến Km 1+368,32m), là khu vực cần khoan tạo lỗ để rà phá bom mìn đến độ sâu 10m. Giá trị thực hiện trong khu vực này là 17.802.000 đồng.

Có 30 lỗ khoan có tổng chiều dài 141,35m nằm ngoài khu vực cần gia cố nền đất yếu, giá trị thực hiện là 71.833.000 đồng. Tìm thấy 70 ống nhựa dài từ 0,4m đến 4m có tổng chiều dài là 82,68m (có 2,11m ống d49 x 2mm và 80,57m ống d60 x 2mm), nằm ngang rải rác ngoài phạm vi gia cố nền đất yếu, giá trị phần ống là 2.613.000 đồng.

Như vậy, theo kết luận giám định, tổng giá trị được tính cho đơn vị thi công là **2.432.247.000** đồng. Trong đó: Khối lượng thực tế đơn vị thi công đã thực hiện đối với gói thầu DH-3.1 là 374.347.000 đồng và gói thầu DH/NC1 là

77.987.000 đồng; Phần hiện trường bị bồi lấp, không tiến hành giám định được của gói thầu DH-3.1 là 1.840.316.000 đồng; giá trị 28 lỗ khoan tại Trạm bơm điều hòa thuộc gói thầu DH/NC1 là 65.151.000 đồng; Giá trị 30 lỗ khoan nằm ngoài khu vực cần gia cố nền đất yếu là 71.833.000 đồng và giá trị phần ống nằm ngang rải rác ngoài phạm vi gia cố nền đất yếu là 2.613.000 đồng.

Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ban hành văn bản yêu cầu định giá số 236/YCĐG-PC03, yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình định giá đối với khối lượng thực tế đơn vị thi công đã thực hiện đối với hạng mục khoa tạo lỗ của 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1.

Ngày 29/11/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có bản Kết luận định giá số 4451/STC-KLDG, xác định tổng giá trị khối lượng thực tế đơn vị thi công đã thực hiện đối với hạng mục khoa tạo lỗ của 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 là **2.359.544.661** đồng.

Đối với đơn vị thi công là Chi nhánh M3 thuộc Tổng Công ty X - Bộ Q1 và đơn vị giám sát là Xí nghiệp rà phá bom mìn thuộc Tổng Công ty H3: Ngày 20/4/2020, Cơ quan điều tra Hình sự Bộ Q1 đã khởi tố vụ án hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 21/9/2020, Cơ quan điều tra Hình sự Bộ Q1 ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Ngày 29/7/2020, Cơ quan điều tra Bộ Q1 đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 73/QĐ-TCGD, trưng cầu Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực xây dựng xác định thiệt hại do việc lập không hồ sơ về lực lượng, phương tiện của Chi nhánh M3 trong việc thi công rà phá bom mìn, vật nổ của 02 gói thầu DH-3.1 và DH/NC1.

Ngày 24/8/2020, Người giám định tư pháp theo vụ việc có bản Kết luận giám định tư pháp số 2122/KLGD-KHĐT, kết luận:

“- Đơn vị thi công được nghiệm thu thanh toán vượt giá trị thực tế đã thi công gói thầu DH-3.1 (Hạng mục: Rà phá bom mìn vật nổ) là 876.597.000 đồng.

- Đơn vị thi công được nghiệm thu thanh toán vượt giá trị thực tế đã thi công gói thầu DH/NC1 (Hạng mục: Rà phá bom mìn vật nổ) là 1.109.421.000 đồng.

Tổng cộng giá trị nghiệm thu vượt thực tế hai gói thầu: 1.986.018.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tạm giữ một số đồ vật, tài sản, tài liệu gồm:

- Tạm giữ tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn T: 9.000 USD, 400 EURO, 108.825.000 đồng, một số kim loại màu vàng, 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T.

- Tạm giữ tại nơi làm việc của bị cáo Nguyễn Văn T3: 01 CPU máy tính đã qua sử dụng.

- Thu giữ 20 ống nhựa D60 x 2mm gồm: 06 ống dài 04m; 04 ống dài 3,2m; 05 ống dài 2m và 05 ống dài 0,4m.

Sau khi xác định một số đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành trả lại các đồ vật tài sản cho chủ sở hữu gồm: 9.000 USD, 400 EURO, một số kim loại màu vàng, 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 02 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T và 01 CPU máy tính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn L1 phạm tội “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 tháng 28 ngày tù (quy đổi từ hình phạt cải tạo không giam giữ) của Bản án số 415/2022/HS-PT ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 10 tháng 28 ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 28/8/2020.

- Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh T2 04 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 15/5/2020.

- Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 30 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 06/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các ngày 04/8 và ngày 07/8/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3 có đơn kháng cáo kêu oan.

Các ngày 18/11, 21/11 và ngày 28/11/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3 có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3 giữ nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2; áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3 đã có hành vi cho phép đơn vị nhà thầu tổ chức thi công khi mới ký hợp đồng nguyên tắc và chưa ký hợp đồng chính thức; cho phép đơn vị thi công rà phá bom mìn trên hiện trường khi chưa có phương án kỹ thuật thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thi công khi chưa ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng giám sát thi công theo quy định; nghiệm thu, thanh toán đối với khối lượng thực hiện khi không có phương án thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, không thực hiện hoạt động nghiệm thu trên hiện trường thi công và biết rõ tại thời điểm ký Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành (ngày 30/12/2018) các gói thầu DH-3.1 và DH/NC1 vẫn chưa thi công xong, đã dẫn đến thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 7.939.939.130 đồng.

Với hành vi và hậu quả xảy ra nêu trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3 phạm tội “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 224 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo; nhận thấy:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về những hành vi mà các bị cáo đã làm; trong quá trình công tác các bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen; gia đình các bị cáo có công với cách mạng; các bị cáo đều tích cực trong phong trào thiến nguyện; bị cáo T và bị cáo T2 có công cứu người trong lúc hoạn nạn; bị cáo T hiện nay đã 64 tuổi, có nhiều bệnh tật; bị cáo T2 nhiều lần tham gia hiến máu nhân đạo cứu người; hoàn cảnh gia đình các bị cáo hiện nay rất khó khăn. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo kêu oan, nhưng trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có đơn thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, xác định án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, nên chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; điều đó chứng tỏ bị cáo đã thật sự nhận thức được hành vi vi phạm của mình, đã thật sự ăn năn hối cải. Mặt khác, xét thấy hậu quả xảy ra đến nay đã được khắc phục triệt để, hai gói thầu DH-3.1, DH/NC1 đã hoàn thành xong tất cả các công đoạn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để xem xét chấp nhận kháng cáo

của bị cáo; giảm một phần hình phạt cho bị cáo T và bị cáo T2; đồng thời xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2, Nguyễn Văn T3 đều đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3; sửa án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2, Nguyễn Văn T3 phạm tội “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt: bị cáo Lê Anh T2 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T3 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của các bị cáo T, T2, T3 là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/11/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Giao bị cáo Lê Anh T2 cho phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo T, T2, T3 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Anh T2 và Nguyễn Văn T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào